

Bản án số: 06/2018/HC-PT
Ngày: 03/5/2018
V/v khiếu kiện “*Quyết định
hành chính, hành vi hành chính
và bồi thường thiệt hại*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Đạt.

Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Trương Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 4 đến ngày 03 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLPT-HC ngày 08 tháng 01 năm 2018 về việc khiếu kiện: “*Quyết định hành chính, hành vi hành chính và bồi thường thiệt hại*”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2018/QĐ-PT ngày 29 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Phan Văn K, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Ấp LT, xã QL, huyện CG, tỉnh TG.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Mỹ L, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: ấp MT, xã Tạ AK, huyện ĐD, tỉnh CM.

2. *Người bị kiện:*

2.1/ Ủy ban nhân dân huyện CG - tỉnh TG (xin vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn M – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG, tỉnh TG.

Địa chỉ: Ô 2, Khu, thị trấn CG, huyện CG, tỉnh TG.

2.2/ Ủy ban nhân dân xã QL - huyện CG - tỉnh TG (xin vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Qu – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã QL - huyện CG - tỉnh TG.

Địa chỉ: Ấp BT, xã BP, huyện CL, tỉnh TG.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1/ Ủy ban nhân dân tỉnh TG.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H – Chức vụ: chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh TG.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn Ngh**, chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh TG (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 23 đường 30/4, Phường, thành phố MT, tỉnh TG.

3.2/ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên – Tổng công ty.

Địa chỉ: Số 145/154 NL, LB, HN

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tường Ph, chức vụ: Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên – Tổng công ty (vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Ông Phan Văn K, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Ấp LT, xã QL, huyện CG, tỉnh TG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo án sơ thẩm,**

Người khởi kiện ông Phan Văn K trình bày:

Ông có phần đất 1.000m² tại ấp LT, xã QL, huyện CG, tỉnh TG. Nguồn gốc đất này do ông mua của ông Nguyễn Văn S vào năm 1976 có giấy tay. Năm 1983, Ủy ban nhân dân xã QL có mời ông cùng các hộ dân có đất giáp ranh như Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn Đ, Huỳnh Văn T, Đoàn Thị Ph và Phan Thị Q đến động viên hoán đổi đất để làm sân bóng đá xã QL, cuộc họp do Bí thư xã là ông Đinh Văn S chủ trì. Sau đó, các hộ dân đều được hoán đổi đất, riêng ông đến nay vẫn chưa nhận được đất hoán đổi dù ông có nhu cầu sử dụng và đã khiếu nại liên tục nhiều năm. Việc lấy đất của ông không hề có quyết định trưng dụng hay thu hồi mà chỉ có biên bản họp động viên của cấp chính quyền Ủy ban nhân dân xã QL, không có văn bản nào ông đồng ý ký tên hiến đất, ông cũng không nhận bất cứ quyết định nào về việc thu hồi hay trưng dụng phần đất nêu trên của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Ngày 06/3/2012 ông có Đơn khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 17/4/2006 của Ủy ban nhân dân huyện CG. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã QL phải giao lại cho ông diện tích đất khác tương đương 1.000m² để ông quản lý, ổn định cuộc sống.

Ngày 29/3/2012, ông có Đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Ủy ban nhân xã QL phải giao lại cho ông diện tích đất khác tương đương 1.000m² để ông quản lý, ổn định cuộc sống hoặc hoàn trả giá trị đất theo giá thị trường.

Ngày 08/4/2016, ông khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân xã QL về việc thỏa thuận hoán đổi 1.000m², Ủy ban nhân xã QL đã nhận được đất nhưng không giao lại phần hoán đổi cho ông là hành vi trái pháp luật.

*** Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện CG có ý kiến như sau:**

Khoảng năm 1983, Ủy ban nhân xã QL có trưng dụng đất của 06 hộ dân để xây dựng sân bóng đá (Đất này nay đã chuyển sang xây dựng trụ sở Ủy ban nhân xã QL). Theo trình bày của các hộ, Ủy ban nhân xã QL có trưng dụng tổng diện tích đất khoảng 5.500m², nay đo đạc thực tế là 3.862m². Năm 1983 là thời điểm thực hiện chủ trương bình quân đất đối với người lao động trong nông nghiệp và xây dựng Hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông nghiệp theo cơ chế khoán đất đai và khoán công việc, cho nên sau khi trưng dụng đất của 06 hộ để xây dựng sân bóng đá. Ủy ban nhân xã QL cắt đất của những hộ có nhiều đất để khoán cho 05 hộ bị trưng dụng đất xây dựng sân bóng đá gồm: Ông Huỳnh Văn T 2.000m²; bà Đoàn Thị Ph 500 m²; bà Phan Thị Q 1.000 m²; còn riêng hộ ông Phan Văn Ký lúc đó có nghề nghiệp buôn bán tạp hóa tại Chợ Quơn Long, có nhà máy xay lúa và còn đất canh tác khoảng 3.000 m², lúc này gia đình ông K có cuộc sống ổn định nên Ủy ban nhân xã QL không có giao đất khoán cho hộ ông K.

Thời điểm những năm 1983 Nhà nước chưa có chủ trương đền bù giá trị đất cho những người có đất trưng dụng, mà chỉ có hỗ trợ thiệt hoa màu trên đất. Mặt khác, xã QL không có quỹ đất nông nghiệp, nên sau khi trưng dụng đất của các hộ nông dân để xây dựng các công trình công cộng Ủy ban nhân xã QL vận động những hộ có đất nhiều để cắt chia cho những hộ không còn đất hoặc còn ít đất sản xuất để họ ổn định cuộc sống. Luật đất đai năm 2003 không có quy định về đền bù giá trị đất cho các trường hợp đã được Nhà nước trưng dụng đất vào những năm 1983. Do đó ông Phan Văn K yêu cầu đền bù đất bị trưng dụng vào năm 1983 là không được xem xét giải quyết.

*** Người bị kiện Ủy ban nhân xã QL trình bày:**

Vào thời điểm 1981-1982 phong trào bóng đá tại xã QL phát triển mạnh, nhưng không có sân bóng, lúc này lãnh đạo ấp LT là ông Ba G – Trưởng ấp, ông Năm N – Cán bộ Nông hội, ông Nguyễn Văn M ngụ ấp LH, ông Tư H, ông Sáu C ngụ ấp LT là những người đam mê bóng đá đã đứng ra cùng với Ủy ban nhân dân xã vận động các hộ dân hiến đất để làm sân bóng gồm: ông Nguyễn Văn Đ (BV), ông Huỳnh Văn T, bà Đoàn Thị Ph, bà Phan Thị Q, ông Nguyễn Văn U và ông Phan Văn K. Diện tích sân bóng lúc đó khoảng 5.500m², nhưng khi đo đạc thực tế năm 2006 để xây dựng trụ sở Ủy ban nhân xã thì chỉ còn 3.862m². Thời điểm các hộ dân hiến đất không có biên bản và cũng không có giấy tờ ghi nhận việc hiến đất, chỉ nói miệng. Đến năm 1983 Nhà nước chủ trương bình quân đất nên xã có lấy đất của ông Trương Công Tr và ông Huỳnh Văn Ch là

những hộ có đất nhiều, ngụ ấp LT cấp lại cho 05 hộ nói trên. (Do 05 hộ này ít đất, có hộ trắng tay) gồm: Ông Nguyễn Văn Đ (BV) 2.000m²; Huỳnh Văn T 2.000m²; bà Đoàn Thị Ph 500m²; bà Nguyễn Thị Qu 1.000 m² và lấy đất Huỳnh Văn Ch cấp cho ông Nguyễn Văn U 1.000m². Riêng hộ ông K do thời điểm đó thuộc diện gia đình khá giả (hành nghề buôn bán tại Chợ Quơn L, có nhà máy xay lúa và có khoảng 3.000m² đất ruộng là đất của cha vợ ông là ông Nguyễn Văn Đ cho) nên xã không có giao thêm đất khoán cho ông K. Năm 2004, Ủy ban nhân xã QL xây dựng trụ sở làm việc ổn định, ông K không có khiếu nại gì. Năm 2005 ông K khiếu nại yêu cầu trả lại đất. Năm 2006, Ủy ban nhân dân huyện CG đã bác đơn của ông Phan Văn K theo Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 17/4/2006 giải quyết đơn của ông K về việc khiếu nại hành vi hành chính của Ủy ban nhân xã QL trưng dụng đất năm 1983 không đền bù đất. Nay Ủy ban nhân xã QL đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên 3 trình bày:**

Căn cứ hợp đồng thuê mặt bằng ký ngày 01/01/2014 giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên 3 và Ủy ban nhân xã QL thì thời hạn mặt bằng là 02 năm từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2015. Trong đó có phần đất ông K đang khiếu kiện để xây dựng nhà làm việc của ban điều hành dự án kênh CG bao gồm nhà làm việc có diện tích 147,2m², kết cấu móng cột bê tông cốt thép, đỡ mái thép hộp, tường xây, mái lợp tôn mạ màu, trần nhựa, nền lát gạch men và láng xi măng, có khu phụ ..., sân xi măng có diện tích 60,72m², hàng rào lưới thép B 40 diện tích 19,05m² Hiện nay, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên 3 vẫn đang sử dụng khu nhà Văn phòng để làm việc và điều hành thi công dự án nâng cấp tuyến kênh CG giai đoạn 1 (mở rộng), đây là phần tài sản của đơn vị cần phải được bảo đảm cho đến khi kết thúc hợp đồng với Ủy ban nhân xã QL. Xét thấy, quyền lợi liên quan đến phần tài sản của công ty (Phần diện tích nhà và khu phụ trợ đã xây dựng) có bị ảnh hưởng bởi vụ việc trên, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên 3 đề nghị Tòa án khi giải quyết cần xem xét thỏa đáng để đảm bảo quyền lợi và tài sản liên quan của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên 3 và đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng thuê mặt bằng của công ty với Ủy ban nhân xã QL cho đến khi dự án được thi công xây dựng hoàn thành.

Căn cứ theo hợp đồng thuê trụ sở số 01/2014/KGG319.2 ký ngày 01/01/2015 PLHĐ số 01, 02 ký vào các ngày 31/12/2015 và 30/6/2016, nhu cầu gia hạn hợp đồng thuê trụ sở năm 2017 để tiếp tục thi công dự án kênh CG. Việc thuê trụ sở làm văn phòng điều hành thi công dự án kênh CG là việc là việc thực hiện các điều khoản trong hợp đồng mà công ty đã ký kết với Ủy ban nhân dân xã QL, không liên quan đến việc khiếu kiện của ông Phan Văn K. Tuy nhiên, hiện nay tài sản của đơn vị vẫn đang còn trên phần diện tích khu trụ sở đã thuê, đây chính là quyền lợi đơn vị liên quan đến vụ kiện mà Tòa án đang giải quyết, mong tòa án khi giải quyết vụ án quan tâm đến quyền lợi của đơn vị.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh TG**

trình bày:

Năm 2000, Ủy ban nhân dân xã QL lập bản kê khai đăng ký quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc Trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp cho Ủy ban nhân dân xã QL quản lý. Ngày 02/10/2000, Ủy ban nhân dân xã QL được Ủy ban nhân dân tỉnh TG cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở hữu nhà nước tại các cơ quan hành chính sự nghiệp, giấy số T12044051/0390 với diện tích xây dựng 2891.81m² và diện tích đất là 8.206.5, tại ấp LT, xã QL, huyện CG, tỉnh TG. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận nêu trên thực hiện đúng theo Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06/3/1998 của Chính phủ quy định về quản lý tài sản nhà nước và Quyết định số 20/1999/QĐ-BTC của Bộ tài chính về ban hành quy chế quản lý, sử dụng trụ sở làm việc tại cơ quan hành chính sự nghiệp. Tuy nhiên, tại khoản 4, phần III, Thông tư số 35/2007/TT-BTC ngày 10/4/2007 của Bộ tài chính, hướng dẫn thực hiện Nghị định số 137/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ quy định việc phân cấp quản lý tài sản nhà nước đã bãi bỏ Quyết định số 20/1999/QĐ-BTC của Bộ tài chính. Do việc cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước cho Ủy ban nhân dân xã QL là căn cứ vào Quyết định số 20/1999/QĐ-BTC của Bộ tài chính, nay quyết định này bị bãi bỏ nên giấy chứng nhận nói trên không còn giá trị pháp lý. Hiện tại Ủy ban nhân dân xã QL chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thủ tục của Luật đất đai.

Bản án hành chính sơ thẩm số: 01/2017/HC-ST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang áp dụng Điều 30, 31, 157, 158, 193 của Luật tố tụng hành chính 2015; khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội khóa XIII về việc thi hành Luật tố tụng hành chính; Điều 1 Nghị quyết số 23/2003/QH11 ngày 26/11/2003 của Quốc hội về Nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01/7/1991; Điều 3 Nghị quyết 56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội khóa XII hướng dẫn thi hành Luật tố tụng hành chính năm 2010; Điều 20 Luật khiếu nại, tố cáo năm 1998 được sửa đổi, bổ sung năm 2004, năm 2005; khoản 2 Điều 10, Điều 138 Luật đất đai 2003; Khoản 5 Điều 26 Luật đất đai 2013; Điều 27, khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án , xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn K về việc yêu cầu hủy Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 17/4/2006 của Ủy ban nhân dân huyện CG, tỉnh TG;

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn K về việc yêu cầu tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân xã QL về việc hoán đổi diện tích 1.000m² đất của ông Phan Văn K là trái pháp luật.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan Văn K về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện CG và Ủy ban nhân dân xã QL, huyện CG, tỉnh TG liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 510.000.000.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 23/8/2017, ông Phan Văn K có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết:

- Tuyên bố hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân xã QL về việc thỏa thuận hóa đổi đất, đã nhận hoán đổi mà không giao đất hoán đổi là hành vi trái pháp luật.

- Hủy Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 17/4/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện CG.

- Buộc Ủy ban nhân dân xã QL phải giao lại cho ông phần đất diện tích 1.000m² ở vị trí tương đương hoặc hoàn trả giá trị đất theo giá thị trường theo biên bản định giá là 510.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện ủy quyền của ông Phan Văn K vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Nguồn gốc phần đất 1.000m² tọa lạc ấp LT, xã QL, huyện CG là do ông K mua của ông Nguyễn Văn S việc mua bán đất có làm giấy tay. Ủy ban nhân dân các cấp đều thừa nhận nguồn gốc đất của ông K. Quyết định số 85/QĐ.UB ngày 17/4/2006 của Ủy ban nhân dân huyện CG về việc giải quyết khiếu nại của ông K không có căn cứ vì Ủy ban nhân dân huyện CG không thừa nhận có việc hoán đổi đất với ông K, cho rằng Ủy ban nhân dân xã QL trưng dụng phần đất của ông K nhưng Ủy ban nhân dân huyện CG không cung cấp được quyết định thu hồi hoặc quyết định trưng dụng đất. Lời khai của các nhân chứng như Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn Đ đều xác nhận Ủy ban nhân dân xã Q hoán đổi đất với các hộ dân và các hộ này đã được đổi đất khác. Do đó, yêu cầu kháng cáo của ông K là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông K, sửa án sơ thẩm.

Các bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của pháp luật. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Viện kiểm sát không có ý kiến bổ sung.

Về nội dung: Nguồn gốc đất do ông K chuyển nhượng vào năm 1976 của ông Nguyễn Văn S diện tích 1.000m². Năm 1983 Ủy ban nhân dân xã QL vận động các hộ dân hoán đổi đất, người trực tiếp vận động hoán đổi đất là ông Đinh Văn S, Bí thư xã QL. Tại giấy xác nhận ngày 22/4/2005 ông S cũng xác định “ 1983

ông cùng trong cấp ủy có mời ông Phan Văn K cùng các hộ dân động viên đổi đất nơi khác..”

Thực hiện thỏa thuận hoán đổi đất với các hộ dân thì Ủy ban nhân dân xã QL đã thực hiện giao đất cho 05 hộ dân, còn lại hộ ông K chưa giao. Lời trình bày của ông S phù hợp với lời trình bày của các nhân chứng đã được nhận đất là giữa Ủy ban nhân dân xã QL và các hộ dân có thỏa thuận hoán đổi đất chứ không phải trưng dụng đất như Ủy ban nhân dân huyện CG trình bày.

Ủy ban nhân dân xã QL không có quyết định thu hồi hoặc trưng dụng đất, trong khi đó ông K không có ký giấy hiến đất hay tặng cho đất. Tại biên bản đối thoại ngày 22/6/2012 ông Nh đại diện ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện CG thừa nhận “ Việc lấy đất của ông K không phải chủ trương của Nhà nước về thực hiện chính sách đất đai mà là chủ ý của Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã QL..”. Từ các phân tích trên xét yêu cầu kháng cáo của ông K. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Phan Văn K, sửa án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra xem xét tại phiên Tòa kết quả tranh tụng tại phiên Tòa trên cơ sở ý kiến trình bày của các đương sự ý kiến của người bảo vệ quyền lợi cho người khởi kiện, ý kiến của Kiểm Sát Viên, các quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện CG. Ủy ban nhân dân xã QL, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh TG; Công ty TNHH một thành viên 3 Tổng công ty 3 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 225 Luật tố tụng hành chính Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Về Thẩm quyền: Ngày 17/4/2006 Ủy ban nhân dân huyện CG ban hành quyết định số 85/QĐ.UB về việc giải quyết khiếu nại của ông Phan Văn K. Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xác định quyết định 85/QĐ.UB là quyết định hành chính trong lĩnh vực đất đai là đúng quy định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính.

Căn cứ khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa Án nhân dân huyện CG.

Ông Phan Văn K nhận được quyết định 85/QĐ.UB, cho rằng quyết định 85/QĐ.UB là trái pháp luật ảnh hưởng đến quyền lợi của ông, không đồng ý với quyết định số 85/QĐ.UB ông K tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh TG và được Ủy ban nhân dân tỉnh TG giải quyết khiếu nại bằng quyết định số 1261/QĐ.UB ngày 30/3/2007. Như vậy, theo qui định tại Điều 3 Nghị quyết

56/2010/QH12 ngày 24/11/2010 thì ông K khởi kiện vụ án hành chính là trong thời hiệu khởi kiện.

[3] tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức và nội dung của quyết định 85/QĐ.UB:

Về hình thức: Căn cứ để ban hành Quyết định số 85/QĐ.UB ngày 17/4/2006 của Ủy ban nhân dân huyện CG là có cơ sở, đúng quy định và được ban hành theo đúng thể thức của một quyết định hành chính

Về nội dung: Qua các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định phần đất liên quan trong vụ án này. Nguồn gốc đất của ông Nguyễn Văn S chuyển nhượng cho ông Phan Văn K vào năm 1976 việc chuyển nhượng có làm giấy tay ngày 02/01/1976 diện tích chuyển nhượng là 1.000m².

Năm 1983, Ủy ban nhân dân xã QL có kế hoạch mở sân bóng đá nên đã vận động các hộ dân hoán đổi đất trong đó có ông Phan Văn K. Ông K và các hộ dân đã giao đất cho Ủy ban nhân dân xã QL. Thực hiện việc hoán đổi có 05 hộ dân có đất hoán đổi đã được Ủy ban cấp đất khác còn hộ ông K chưa được cấp đất khác. Ông K đã khiếu nại nhiều nơi, nhiều cấp và Ủy ban nhân dân huyện CG đã ban hành Quyết định số 85/QĐ.UB ngày 17/4/2006 bác khiếu nại của ông Phan Văn K, không đồng ý với Quyết định số 85/QĐ.UB ông K tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh TG và Ủy ban nhân dân tỉnh TG đã ban hành Quyết định số 1261/QĐ.UB ngày 30/3/2007 bác khiếu nại của ông Phan Văn K chuẩn y quyết định số 85/QĐ.UB.

Ông Phan Văn K khởi kiện yêu cầu hủy quyết định số 85/QĐ.UB ngày 17/4/2006 của Ủy ban nhân dân huyện CG và hành vi trái pháp luật của Ủy ban nhân dân xã QL không thực hiện việc hoán đổi đất theo thỏa thuận.

Xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đều khai thống nhất tại thời điểm năm 1983 ông Đinh Văn S, Bí thư xã QL là người trực tiếp vận động các hộ dân và ông K hoán đổi đất. Tại biên bản ghi lời khai ngày 29/5/2017 (BL 372, 373) ông S trình bày “..lúc này tôi và một vài người trong chi ủy mời các hộ dân đến họp và thông qua kế hoạch mở sân bóng đá và vận động các hộ dân này đổi đất ra đất khác làm, đất của các hộ dân này làm sân bóng..”

Như vậy, thì ngoài ông Đinh Văn S, Bí thư xã thực hiện chủ trương kế hoạch mở sân bóng đá và vận động dân hoán đổi đất còn có các thành viên trong chi ủy cùng tham gia vận động. Để xác định có việc thỏa thuận hoán đổi đất hay trưng dụng đất cần phải xác minh những người tham gia thực hiện vận động dân hoán đổi đất. Tòa án cấp sơ thẩm chưa điều tra, xác minh những người tham gia trong chi ủy cùng với ông Đinh Văn S để làm rõ có việc trưng dụng hay thỏa

thuận hoán đổi đất giữa Ủy ban nhân dân xã QL với ông Phan Văn K hay không?

Đồng thời, lời trình bày của các nhân chứng như ông Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn Đ (BL 97, 101, 109) có mâu thuẫn với nhau cụ thể tại lời khai ông Nguyễn Văn U (BL 27) và lời khai ngày 24/8/2012 (BL 299) có mâu thuẫn nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa làm rõ nội dung mâu thuẫn trên.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án là Quyết định số 85/QĐ.UB ngày 17/4/2006 của Ủy ban nhân dân huyện CG và chỉ xem xét đến quyết định số 85/QĐ.UB. Tuy nhiên, sau khi Ủy ban nhân dân huyện CG ban hành quyết định số 85/QĐ.UB thì ông K tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh TG và Ủy ban nhân dân tỉnh TG đã ban hành quyết định số 1261/QĐ.UB ngày 30/3/2007 bác khiếu nại của ông K, chuẩn y quyết định số 85/QĐ.UB của Ủy ban nhân dân huyện CG. Như vậy, quyết định số 1261/QĐ.UB ngày 30/3/2007 là quyết định giải quyết lần 2. Để giải quyết toàn diện vụ án cần phải xem xét tính hợp pháp của quyết định 1261/QĐ.UB theo qui định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến quyết định 1261 là thiếu sót. Do đó, cần phải hủy án sơ thẩm giao hồ sơ về Tòa án nhân dân huyện CG để điều tra xét xử lại.

Do hủy án sơ thẩm nên cấp phúc thẩm chưa xem xét đến nội dung kháng cáo của ông Phan Văn Ký. Quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 Luật tố tụng hành chính;

Xử: Hủy bản án sơ thẩm số 01/2017/ HCST ngày 18/8/2017 của Tòa Án nhân dân huyện Chợ Gạo. Giao hồ sơ về Tòa Án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

Án Phí: Ông Phan Văn K không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm nên được hoàn lại 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 35593 ngày 23 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Án tuyên lúc 08 giờ 30 phút ngày 05/3/2018 có mặt đại diện Viện kiểm sát, vắng mặt chị L./.

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Nguyễn Thị Diệp Thúy

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp Thúy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Đâu Nguyễn Thị Kim Thoa

Võ Trung Hiếu